|  |  |
| --- | --- |
| *Họ và tên:……………………………**Lớp: 2…***Bài 1** | **BÀI TẬP CUỐI TUẦN–TUẦN 28***Thứ…… ngày … tháng… năm 20…* |

**Đọc bài sau:**

**NHỮNG CON CHIM NGOAN**

Tôi vừa đặt chân tới mép vũng nước, chợt thấy ba con chim non vừa bơi qua còn một con mới đến bờ.

Chim mẹ thấy tôi, khẽ ra lệnh:

- Pi...u! Nằm xuống!

Ba con chim non nhất đều nằm rạp xuống bãi cỏ. Riêng con thứ tư nằm bẹp ngay xuống nước. Tôi đến cạnh chú chim ấy. Nó vẫn không nhúc nhích. Toàn thân nó ướt sũng. Thương quá, tôi nhẹ nâng chú chim đặt lên bờ. Nó vẫn nằm như chết. Tôi thử bước đi. Chim mẹ nấp đâu đó, hốt hoảng gọi bầy con:

- Cru, cru...! Nhảy lên! Chạy đi!

Loáng một cái, cả bốn con chim non bật dậy, vừa kêu chích chích, vừa cắm cổ chạy đến với mẹ.

“À ra thế! Lũ chim này thật đáng yêu biết bao!”
*(Theo N. Xla-tkôp)*

**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

*1.* *Nghe lệnh “Nằm xuống!” của chim mẹ, con chim non thứ tư đã làm gì?*

A. Nằm bẹp ngay xuống nước B. Nằm rạp ở mép vũng nước.

C. Nằm rạp ngay xuống bãi cỏ.

*2.* *Nghe chim mẹ gọi “Nhảy lên! Chạy đi!”, cả bốn con chim non đã làm gì?*

A. Bật dậy, cắm cổ chạy thật nhanh đến với chim mẹ.

B. Bật dậy, kêu chích chích, cắm cổ chạy đến với mẹ.

C. Bật dậy, vừa hốt hoảng chạy vừa kêu chích chích.

*3.* *Vì sao tác giả cho rằng “Lũ chim này thật đáng yêu biết bao!”?*

A. Vì lũ chim ngoan, biết yêu thương mẹ.

B. Vì lũ chim rất khôn, biết giả vờ chết.

C. Vì lũ chim rất ngoan, biết nghe lời mẹ.

*4.* *Em học được bài học gì từ câu chuyện trên?*

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

*……* Điền **s** hay **x** để tạo thành tên các loài cây.

**Bài 2**

....ắn ...oan ...oài

...úng ...ấu ...ả

 ***Nối từng ô ở cột bên trái với ô thích hợp ở cột bên phải:***

**Bài 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a. Cây lương thực |  | 1. lim, sến, táu, xoan, tùng, điệp, gụ,... |
| b. Cây ăn quả |  | 2. hồng, cúc, huệ, sen, bằng lăng, đào, mai, đổng tiền,... |
| c. Cây lấy gỗ |  | 3. lúa, ngô, khoai, sắn, lúa mạch,... |
| d. Cây bóng mát |  | 4. ổi, na, nhãn, vải, măng cụt, sầu riêng, táo, vú sữa, cam, quýt, nho, dừa,... |
| e. Cây hoa |  | 5. bàng, hoa sữa, phượng vĩ, đa, điệp, tùng,... |



 *Giải các câu đố sau :*

Bài 4

a.

Cây gì cao dáng, tóc xanh

Thân đeo đai bạc bao quanh mới kì

Hoa chùm trắng nhỏ li ti

Quả thì xanh lét, ăn thì đỏ môi?

 Là cây .........................................

b.

Quả gì nho nhỏ

Chín đỏ như hoa

Tươi đẹp vườn nhà

Mà cay xé lưỡi?

 Là quả ........................................

 *Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây:*

**Bài 5**

*a. Người ta trồng lúa, ngô, khoai, sắn* ***để lấy lương thực nuôi sống con người****.*

.......................................................................................................................................

 *b. Người cha khuyên hai người con đào bới đám ruộng* ***để hai người con làm quen với công việc đồng áng vất vả****.*

 .......................................................................................................................................

 *Đáp lời chia vui trong các trường hợp sau:*

**Bài 6**

a. Vừa nhìn thấy Hùng, Vinh vội nói:

 - Hùng, chúc mừng bạn đã đạt giải Nhất trong cuộc thi viết chữ đẹp.

 Hùng cười và nói với Vinh: …………………………………………...................

b. Cô giáo vào lớp, tươi cười nhìn Nhật Linh và nói:

 - Cô xin thông báo với cả lớp, bạn Nhật Linh đã đạt giải Nhất trong kì thi “Thần đồng đất Việt”. Cô chúc mừng em, em giỏi lắm!

 Linh vội đáp lời cô: …………………………………………………....................

Bài 7

 *Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để có đoạn văn viết về quả vú sữa:*

Quả vú sữa ………. (1), bóng mịn như chứa nắng ở bên trong. Còn gì thích thú hơn khi được thưởng thức dòng sữa ………. (2), mát lạnh, thấm vào đầu lưỡi như ………. (3) mẹ. Tách đôi quả vú sữa thấy một lớp thịt ………. (4) thơm ngậy như cùi dừa. Ở giữa là một lớp nhân trong như lòng trắng trứng, ăn vào vừa ………. (5) vừa béo. *(Theo Trần Thu Trang)*

***(xốp trắng, trắng đục, giòn, dòng sữa, căng tròn)***

**Bài 8**

  *Hãy viết đoạn văn ngắn tả một cái cây mà em yêu thích.* .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN – TUẦN 28**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 1:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | A | B | C | Gợi ý: Cần bình tĩnh trước khó khăn/ Vâng lời cha mẹ vì cha mẹ luôn làm những điều tốt nhất cho mình. |

**Bài 2:**

sắn xoan xoài

súng sấu sả

**Bài 3:**

Nối: a – 3, b – 4, c – 1, d- 5, e – 2

**Bài 4:**

a. Cây cau b. Quả ớt

Bài 5: a. Người ta trồng lúa, ngô, khoai, sắn để làm gì?

b. Người cha khuyên hai người con đào bới đám ruộng để làm gì?

Bài 6:

**Gợi ý:**

a. Cảm ơn bạn nhé!

b. Em cảm ơn cô ạ!

Bài 7: Quả vú sữa căng tròn (1), bóng mịn như chứa nắng ở bên trong. Còn gì thích thú hơn khi được thưởng thức dòng sữa trắng đục (2), mát lạnh, thấm vào đầu lưỡi như dòng sữa (3) mẹ. Tách đôi quả vú sữa thấy một lớp thịt xốp trắng (4) thơm ngậy như cùi dừa. Ở giữa là một lớp nhân trong như lòng trắng trứng, ăn vào vừa giòn (5) vừa béo.

**Bài 8: Gợi ý:** Ngay giữa sân trường em có trồng một cây bàng. Cây to và cao như một tòa lâu đài cổ kính. Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh mát rượi với rất nhiều tầng tán. Cành cây, tán le che khắp một khoảng sân rộng cho chúng em vui đùa. Mỗi khi hè về, những chú ve ẩn mình sau vòm lá râm ran ca hát. Giờ ra chơi, chúng em thường ngồi dưới gốc cây bàng hóng mát và chơi các trò chơi vui nhộn. Em rất quý cây bàng, người bạn thân thiết của em.

**TẬP ĐỌC - KHO BÁU - TUẦN 28**

**Phần 1: Dựa vào nội dung câu chuyện em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nhờ chăm chỉ làm lụng, vợ chồng người nông dân đã**  | **4. Sau những vụ lúa bội thu, hai người con đã nhận ra**  |
| **đạt được điều gì?** | **kho báu là gì?**  |
| a. Họ được vua ban thưởng. | a. Kho báu chính là hũ vàng người cha chôn sâu dưới đất.  |
| b. Họ trở nên giàu có nhất vùng.  | b. Kho báu chính là mảnh ruộng và sự cần cù của con người.  |
| c. Họ có thể giúp đỡ được người nghèo khó hơn mình. | c. Kho báu chính là những bí kíp và giống lúa tốt mà người  |
| d. Họ có một cơ ngơi đoàng hoàng. | cha để lại. |
| **2. Theo lời người cha, hai người con đã làm gì?** | **5. Nội dung của truyện *Kho báu* tương ứng với câu nói**  |
| a. Hai người con rời bỏ mảnh đất quê hương, theo đuổi điều hão huyền. | **nào dưới đây?**  |
|  | a. Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.  |
| b. Hai người con đào bới cả đám ruộng mà chẳng thấy kho báu đâu. | b. Cần cù bù thông minh.  |
|  | c. Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen.  |
| c. Hai người con thay phiên nhau cấy cày, làm giàu từ mảnh ruộng. | d. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.  |
|  |  |
| d. Hai người con bán mảnh ruộng, lên thành phố kiếm sống. |
|  |  |
| **3. Không tìm được kho báu, hai người con đã làm gì?** |  |
| a. Họ đem bán đi. b. Họ đành trồng lúa. |
| c. Họ cho thuê mảnh ruộng d. Họ thuê người cày cấy. |
|  |

**Phần 2: Em hãy hoàn thành sơ đồ tư duy sau nhé!**

**1**

**2**

**3**

**4**

